

Bản án số: **167/2023/HS-ST**

Ngày 08 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Cao Đức

Bà Dương Triều Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 208/2023/HSST ngày 10/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2023/QĐXXST-HS ngày 23/10/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu P, sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 1632/1/9 L, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thế N và bà Lê Thị L; sống như vợ chồng với Phan Thị Lan T, có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Thị Lan T, sinh năm 1999, tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nơi ở: 1632/1/9 L, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Bích T1; sống như vợ chồng với Nguyễn Hữu P, có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Trọng B, sinh năm 1956; địa chỉ: 3 Đ, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty cổ phần N1; trụ sở: 10 Đ, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt T2, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. (vắng mặt)

2. Ông Lương Vụ B1, sinh năm 1966; địa chỉ: 1 L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Ông Lim Mộng C, sinh năm 1978; địa chỉ: 4 N, Phường F, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Bà Lê Thị Ngọc T3, sinh năm 1977; địa chỉ: B D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Tổ A, khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu P và Phan Thị Lan T chung sống với nhau như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) và có 02 người con sinh năm 2017 và 2021. Do con nhỏ bị bệnh và không có tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách đặt mua rượu, khi người giao rượu đến sẽ lấy rượu nhưng không thanh toán mà nhanh chóng chiếm đoạt tẩu thoát.

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 24/5/2023, P liên hệ với tài khoản zalo “Thắng Rượu Nho V” để đặt mua 03 chai rượu hiệu “*The Macallan double cask highland single malt scotch whisky*” từ cửa hàng của ông Nguyễn Việt T2. Sau khi đặt rượu xong, P nói lại kế hoạch cho T biết và rủ T đi cùng P tham gia thực hiện ý định kể trên, T đồng ý. Khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 25/5/2023, ông T2 giao 03 chai rượu cho tài xế xe ôm là ông Lê Trọng B để ông B đi giao cho P. Lúc này, P điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 67B2-747.15 chở T đến khu vực hẻm A D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh chờ sẵn. Khi ông B đến địa chỉ số A D, Phường A, Quận H, ông B gọi điện thoại cho P để giao hàng thì P giả vờ nói đang bận công việc, sẽ nhờ vợ nhận hàng giùm. P đưa số điện thoại của ông B cho T liên hệ rồi P điều khiển xe gắn máy đến đầu hẻm A D, Phường A, Quận H để quan sát và chờ.

Khi ông B và T liên lạc để giao hàng thì T yêu cầu ông B đi đến trước cửa sau nhà số A D, Phường A, Quận H để giao hàng. Tại đây, ông B yêu cầu T thanh toán số tiền 37.200.000 đồng để nhận hàng thì T gọi điện cho P giả vờ hỏi việc thanh toán, T nói sẽ vào nhà lấy tiền mặt trả cho ông B thì ông B đồng ý. Lúc này, ông B đang ngồi trên băng ghế đá, thùng rượu để trên băng ghế sát chỗ ông B, T quan sát thấy P điều khiển xe đến gần chỗ T đứng nên T đi đến lấy thùng rượu (chưa được sự đồng ý của ông B) leo lên xe để P nhanh chóng chở tẩu thoát. Bị chiếm đoạt tài sản bất ngờ, ông B điều khiển xe đuổi theo nhưng không kịp nên đến Công an trình báo. Còn P chở T về nhà, P liên hệ với cô ruột là bà Lê Thị Ngọc T3 nói có 03 chai rượu có người nhờ bán hộ và nhờ bà T3 đi bán, bà T3 đồng ý. P chở bà T3 đến tại cửa hàng R, địa chỉ: A N, Phường I, Quận E, bà T3 vào bán 02 chai rượu cho anh Lim Mộng C (là chủ cửa hàng) với số tiền 13.600.000 đồng. P tiếp tục chở bà T3 đến tại cửa hàng R1, địa chỉ: 2 H, phường B, Quận A để bà T3 vào bán chai rượu còn lại cho ông Lương Vụ B1 (là nhân

viên cửa hàng rượu) với giá 7.000.000 đồng. Bán xong 03 chai rượu, P cho bà T3 500.000 đồng tiền công, P tiêu xài hết 2.600.000 đồng và đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày 25/5/2023, Công an Q đưa P và T về trụ sở để rõ. P và T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Ngày 26/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phan Thị Lan T, Quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Hữu P. Ngày 29/5/2023, Cơ quan điều tra thi hành lệnh bắt tạm giam đối với P. Tại cơ quan điều tra, P và T khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 91/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H kết luận: 03 chai rượu hiệu “The Macallan double cask highland single malt scotch whisky” trị giá 19.311.819 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bà Lê Thị Ngọc T3 khai: P nhờ bà T3 đi bán hộ 03 chai rượu được 20.600.000 đồng, P trả cho bà T3 500.000 đồng tiền công. Bà T3 không biết tài sản nêu trên do phạm tội mà có. Bà T3 đã giao nộp lại số tiền 500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, ông Lương Vụ B1 khai: Ngày 25/5/2023, bà Lê Thị Ngọc T3 đến bán cho ông B1 chai rượu hiệu “The Macallan double cask highland single malt scotch whisky”, ông B1 mua với giá 7.000.000 đồng. Ông B1 không biết chai rượu là tài sản do phạm tội mà có và tự nguyện giao nộp chai rượu.

Tại Cơ quan điều tra, ông Lim Mộng C khai: Vào ngày 25/5/2023, bà Lê Thị Ngọc T3 đến bán cho ông C 02 chai rượu hiệu “The Macallan double cask highland single malt scotch whisky”, ông C mua với giá 13.600.000 đồng. Ông C không biết chai rượu là tài sản do phạm tội mà có và tự nguyện giao nộp lại chai rượu.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- Tạm giữ của Nguyễn Hữu P số tiền 17.500.000 đồng là tiền P bán rượu mà có; 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 67B2-747.15, P và T sử dụng làm phương tiện phạm tội và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5s màu xanh P có sử dụng vào việc phạm tội.

- Tạm giữ số tiền 500.000 đồng của bà Lê Thị Ngọc T3 là tiền P cho bà T3 sau khi bán rượu giùm cho P.

- Tạm giữ số tiền 2.600.000 đồng của Phan Thị Lan T giao nộp, là tiền P bán rượu đã tiêu xài; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4+ màu vàng của T có dùng vào việc phạm tội; 01 giấy biên nhận hàng của T;

Tạm giữ của ông Lương V1 Ba 01 chai rượu hiệu “The Macallan double cask highland single malt scotch whisky”.

Tạm giữ của ông L1 Mộng Cường 02 chai rượu hiệu “The Macallan double cask highland single malt scotch whisky”.

Ngày 06/5/2023, Phòng K Công an Thành phố H có bản Kết luận giám định số 2109/KL-KTHS xác định xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 67B2-747.15 có số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh, xe gắn máy này do Phan Thị Lan T đứng tên giấy đăng ký xe.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 03 chai rượu cho ông Nguyễn Việt T2, ông T2 không yêu cầu bồi thường; trả số tiền

7.000.000 đồng cho ông Lương Vụ B1; trả số tiền 13.600.000 đồng cho ông Lim Mộng C.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Việt T2, ông Lương Vụ B1, ông Lim Mộng C và ông Lê Trọng B không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 172/CT-VKSQ8 ngày 21/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

* Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 1 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Phan Thị Lan T từ 01 năm 03 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được khắc phục hậu quả, nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm, vắng mặt tại phiên tòa, nên đề nghị không xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 67B2-747.15, ngày 06/5/2023, Phòng K Công an Thành phố H có bản Kết luận giám định số 2109/KL-KTHS xác định xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 67B2-747.15 có số khung, số máy không thay đổi, đây là xe P và T sử dụng làm phương tiện phạm tội do Phan Thị Lan T đứng tên giấy đăng ký xe, nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5s màu xanh P có sử dụng vào việc phạm tội, nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu S Galaxy J4+ màu vàng của T có dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của các bị cáo, bị hại tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 25/5/2023, tại trước cửa sau nhà số A D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng sơ hở của ông Lê Trọng B, các bị cáo Nguyễn Hữu P và Phan Thị Lan T đã công khai, nhanh chóng chiếm đoạt 03 chai rượu hiệu “The Macallan double cask highland single malt scotch whisky” rồi tẩu thoát.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 91/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận H xác định 03 chai rượu hiệu “The Macallan double cask highland single malt scotch whisky 18 years Old 43% 6x0.7L” có trị giá là 19.311.819 đồng (6.437.273 đồng/chai).

Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo P là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ với người bán, sau khi bị cáo T chiếm đoạt được tài sản thì P là người chờ bị cáo T tẩu thoát, bị cáo P cũng là người mang 03 chai rượu chiếm đoạt được đi bán; bị cáo T là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại (ôm 03 chai rượu từ người giao hàng); do vậy, mức hình phạt của bị cáo P cần nghiêm khắc hơn so với bị cáo T.

Các bị cáo là đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau.

[4] Các bị cáo đều là những người trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Cần cách lý các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới đủ sức giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (chủ của hàng mua 03 chai rượu chiếm đoạt) một phần số tiền bán rượu là 2.600.000 đồng (số tiền bị cáo P đã tiêu xài); tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại; các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo T đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, chủ sở hữu đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm, vắng mặt tại phiên tòa, nên không xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại số tiền bỏ ra mua rượu, không yêu cầu gì thêm, vắng mặt tại phiên tòa, nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 67B2-747.15, ngày 06/5/2023, Phòng K Công an Thành phố H có bản Kết luận giám định số 2109/KL-KTHS xác định xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 67B2-747.15 có số khung, số máy không thay đổi, đây là xe P và T sử dụng làm phương tiện phạm tội do Phan Thị Lan T đứng tên giấy đăng ký xe, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5s màu xanh của bị cáo P, có sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu S J4+ màu vàng của bị cáo T, có dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 17.500.000 đồng là tiền P bán rượu mà có; số tiền 500.000 đồng của bà Lê Thị Ngọc T3 là tiền P cho bà T3 sau khi đi bán rượu giùm cho P; số tiền 2.600.000 đồng Phan Thị Lan T giao nộp để hoàn trả cho các chủ của hàng rượu đối với số tiền bị cáo P đã tiêu xài sau khi bán 03 chai rượu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 7.000.000 đồng cho ông Lương Vụ B1; trả số tiền 13.600.000 đồng cho ông L1 Mộng Cường là có căn cứ, nên không xét.

- 01 giấy biên nhận hàng của T, là chứng cứ vụ án, tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án.

- Tạm giữ của ông Lương V1 Ba 01 chai rượu hiệu “The macallan double cask highland single malt scotch whisky”; tạm giữ của ông L1 Mộng Cường 02 chai rượu hiệu “The macallan double cask highland single malt scotch whisky”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 03 chai rượu cho ông Nguyễn Việt T2, là đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần N1, là có căn cứ, nên không xét.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 171; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu P 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2023.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 171; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Lan T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5s màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu S J4+ màu vàng và 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 67B2-747.15.

(Theo Biên bản về việc giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/8/2023).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa (T30);
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa